**Tuần 16**

**Thứ hai ngày 19 tháng 12năm 2022**

**BUỔI SÁNG - TIẾT 1 ; HĐTT**

**Chào cờ đầu tuần**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2** **;** **TOÁN**

Luyện tập

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Nắm chắc cách tính tỉ số phần trăm của 2 số.Vận dụng trong giải toán.

 - Giúp HS hình thành và phát triển năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

 - Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa,phấn màu, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (4')**- Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm như­ thế nào?- GV nhận xét, đánh giá.=> GT bài.**2. Thực hành:32'****\*** **Làm quen với các phép tính với tỉ số phần trăm**- Bài 1:8-9' |   - 2 HS trả lời.- Lớp nhận xét, dánh giá. |
| - GV hư­ớng dẫn mẫu, dẫn dắt để học sinh khai thác thành quy tắc. - YC học sinh làm bài tập vào vở, đọc kết quả và chữa bài.- Lư­u ý HS: Khi làm tính với các tỉ số phần trăm có nghĩa là các tỉ số phần trăm đó của cùng một đại lượng. | -2- 3 em đọc yêu cầu bài.- Cả lớp quan sát.- HS làm bài cá nhân.- 2 HS chữa bài.- Nhận xét bài chữa.- HS nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm của 2 số.  |
| **\* Củng cố cách tìm tỉ số phần trăm của 2 số, cung cấp một số khái niệm về tỉ số phần trăm trong thực tế.**+ Bài 2:12-15'(***Không YC HSKT)***- GV hư­ớng dẫn học sinh giải và kết hợp giải thích một số khái niệm mới với học sinh; số phần trăm đã đạt được, số phần trăm vư­ợt mức so với kế hoạch.- Cho HS suy nghĩ tìm cách giải.- YC HS làm bài vào vở.- GV T/C chữa bài, nhận xét.  | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.- HS suy nghĩ cách làm bài. - 2HS trình bảng bài làm - Cả lớp Nhận xét, đánh giá.- HS nêu cách làm. |
| + Bài 3: (***Không YC HSKT)******Tổ chức cho HS làm bài,chữa và nhận xét.9-10'***-Cho HS tìm hiểu bài bằng hình thức hỏi đáp.- Chữa bài.- HS đổi chéo vở, kiểm tra, báo cáo- GV nhận xét chung. | - HS đọc thầm bài tập.- Tự làm bài vào nháp. - 1 HS chữa bài. Lớp nhận xét.- Đổi chéo kiểm tra, sửa( Nếu cần) |
| **3.Vận dụng- sáng tạo.(2 phút)** (***Không YC HSKT)*** |
| - Cho HS vận dụng làm phép tính sau:67,5% + 24% =21,7% x 4 =75,3% - 48,7% =98,5% : 5 = | - HS nghe và thực hiện.67,5% + 24% = 91,5521,7% x 4 = 86,8%75,3% - 48,7% = 26,6%98,5% : 5 = 19,7% |

***4. Củng cố - Dặn dò (2')***

- Cho HS nhắc lại các nội dung chính của bài học.

- Dặn dò: Về nhà xem lại các bài tập đã làm trên lớp, chuẩn bị bài sau.(Giải toán về tỉ số% tiếp.)

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3; TẬP ĐỌC**

**Thầy thuốc nh­ư mẹ hiền**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Hiểu ý nghĩa bài văn: Ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân

cách cao thư­ợng của Hải Thư­ợng Lãn Ông.Trả lời được các câu hỏi SGK; Nghe và ghi chép được ND chính của bài. Đọc diễn cảm bài văn với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi.

 - Góp phần hình thành và phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 - Học tập tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông.Có ý thức tự giác trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Giáo viên: Tranh minh hoạ bài học, bảng phụ ghi đoạn luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (4’)**- Đọc và nêu nội dung bài “Về ngôi nhà đang xây”.- GV nhận xét đánh giá=> GT bài.. **2. Luyện đọc (*10’)*.**- GT bức tranh trong sgkTr153.- Gọi HS đọc bài.- Nhận xét ***–*** sửa sai.- Giải nghĩa một số từ khó trong bài: Danh lợi, bệnh đậu, tái phát ***…***- Đọc diễn cảm toàn bài.**3. Tìm hiểu bài (12*’*)**.- H­ướng dẫn hs trả lời lần l­ượt từng câu hỏi trong sgk Tr155.- Nhận xét ***–*** Chốt.- Nêu nội dung bài ?Ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thư­ợng của Hải Thư­ợngLãn Ông. ( YC HS ghi chép lại ND chính của bài để nêu lại.)**4. Luyện đọc diễn cảm (11*’* )** - Hư­ớng dẫn hs đọc diễn cảm đoạn 2 trên bảng phụ.- Đọc diễn cảm đoạn 2.- Nhận xét ***–*** Đánh giá.  | - 2 HS đọc và nêu nội dung bài.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS quan sát tranh.- 1 em đọc to toàn bài.- Cả lớp đọc thầm.- Cả lớp quan sát tranh trong sgk Tr 153. - Đọc nối tiếp 3 em ***–*** 3 phần.- Vài em đọc lại các từ khó . - Luyện đọc theo cặp. - 1 - 2 em đọc toàn bài.- Suy nghĩ ***–*** Trả lời - Nhận xét ***–*** Bổ sung .- Vài em nêu. HS khác nhận xét, ghi chép ND và nhắc lại- 3 em đọc nối tiếp bài văn .- 1 em đọc diễn cảm đoạn 2 - Luyện đọc diễn cảm theo cặp đoạn 2- Thi đọc diễn cảm đoạn 2 |
| **5.Vận dụng- sáng tạo:** ( 2 phút) |
| - Về nhà sưu tầm những tư liệu về Hải Thượng Lãn Ông. | - HS nghe và thực hiện |

***6. Củng cố – Dặn dò (2’).***

- Nhận xét tiết học.

-Về học bài + Đọc bài “Thầy cúng ***…***viện”.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4; KHOA HỌC**

 **Chất dẻo**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Sau giờ học, học sinh biết một số tính chất của chất dẻo.Nêu đ­ược một số công dụng và cách bảo quản đồ dùng bằng chất dẻo.Làm thực hành để tìm ra tính chất của chất dẻo.Giáo dục HS các kĩ năng: Kĩ năng tìm kiếm và xử lý thông tin về công dụng của vật liệu, kĩ năng sử dụng vật liệu thích hợp với tình huống, yêu cầu đưa ra, kĩ năng bình luận về việc sử dụng vật liệu.

 - Giúp HS bồi dưỡng năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

 - Có ý thức tự giác trong học tập, vận dùng sử dụng chất dẻo hợp lí, hợp vệ sinh. Có ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Một số vật dụng bằng chất dẻo **,** 1 ly nhựa có nắp đạy, 1 thìa nhôm, 1đoạn ống nhựa, 1 bình đựng nước nóng.

- HS:Một số vật dụng bằng chất dẻo **,** 1 ly nhựa có nắp đạy, 1 thìa nhôm, 1đoạn ống nhựa, 1 bình đựng nước nóng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ 1: Khởi động: (4’).** - Nêu tính chất cơ bản của cao su? - GV nhận xét, đánh giá - GV đưa ra 1 đồ dùng bằng chất dẻo, hỏi: Em có biết đồ dùng này làm bằng chất gì? HS thi kể các đồ dùng bằng chất dẻo.=> GV GT bài.***\* H­ướng dẫn HS tìm hiểu bài (33’).*** **2. HĐ 2: (Áp dụng PPBTNB)30'**1.1:Nêu tình huống có vấn đề và vấn đề cần giải quyết:?Bằng hiểu biết của mình, các em hãy tìm hiểu xem chất dẻo có tính chất gì?1.2: HS đưa ra các thắc mắc của mình về tính chất của chất dẻo.-GV định hướng, đóng vai trò trung gian để HS nêu thắc mắc, suy nghĩ ban đầu về T/C của chất dẻo.\*Dự kiến các câu hỏi:-Có phải chất dẻo cách điện, cách nhiệt không?-Chất dẻo nhẹ hay nặng?-Chất dẻo có bền không? Có dễ vỡ không?-Chất dẻo có tính dẻo ở nhiệt độ cao không?\*HS trao đổi cách tiến hành thực hành thí nghiệm để trả lời các câu hỏi và trình bày trước lớp(Cách tiến hành, dự đoán hiện tượng xảy ra, kết quả.)-TN1:Đặt thìa nhôm và ống nước vào li nước nóng rồi so sánh nhiệt độ ở 2 đầu còn lại.-TN2:Cân 2 cái tô cùng thể tích băbfd nựa và gốm.TN3:Thả vật bằng chất dẻo từ trên cao xuống.-GV cùng HS chốt các kết luận và rút ra tính chất của chất dẻo.**3. HĐ3** :17-19':Thực hành, xử lí thông tin và liên hệ thực tế:- *Mục tiêu:* HS nêu đ­ược t/c, công dụng và cách bảo quản các đồ dùng bằng chất dẻo.- Cách tiến hành:- Cho HS đọc thông tin và trả lời những câu hỏi trang 65 SGK.- GV kết luận: Phần bạn cần biết (SGK). | -HS vừa giới thiệu, vừa trả lời.-HS lắng nghe.-HS trình bày cá nhân (Tự do)-HS nêu câu hỏi.-HS làm việc theo nhóm, đại diện các nhóm trình bày.-Rút ra các kết luận.- Làm việc cá nhân.- HS lần l­ượt trả lời từng câu hỏi.- Vài em nhắc lại kết luận. |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)** |
| - Em bảo quản đồ dùng bằng chất dẻo trong gia đình như thế nào ? | - HS nêu |

***4. Củng cố - Dặn dò*** *(2****’****).*

- GV tóm tắt ý chính của bài.

- Đánh giá nhận xét giờ học

- Dặn HS chuẩn bị giờ sau:Tơ sợi.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU- TIẾT 1*;* CHÍNH TẢ (NGHE –VIẾT)**

 **Về ngôi nhà đang xây**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức 2 khổ thơ đầu của bài thơ: Về ngôi nhà đang xây.Làm đúng các bài tập 2; a, b, tìm được những tiếng thích hợp để hoàn chỉnh mẩu chuyện BT3.

 - Góp phần bồi dưỡng cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng

lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 - Giáo dục HS ý thức viết đúng chính tả, giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: SGK, Bảng nhóm ghi bài tập.

- HS: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (3')**- Viết một số từ: Chư Lênh, Rooc, Y Hoa.- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.=> GT bài.***2. Hư­ớng dẫn HS viết chính tả (29')****a) Tìm hiểu bài chính tả: (4')*- GV đọc 2 khổ thơ bài 1 lư­ợt- Nêu nội dung 2 khổ thơ? | - 2 HS viết bảng. Lớp viết giấy nháp.- Lớp nhận xét, đánh giá.- Cả lớp lắng nghe.- HS nêu.- Lớp nhận xét, bổ sung. |
| *b) Hư­ớng dẫn viết từ khó: (5')*- Cho HS đọc thầm lại bài chính tả, tìm những từ em dễ viết sai.- GV đọc cho HS viết những tiếng, từ khó: - Nêu cách trình bày bài. | - HS đọc thầm.- Nêu từ khó viết.- 2 HS viết trên bảng, cả lớp viết vở nháp. |
| *c) Viết chính tả: (15')* - GV đọc lại bài một lượt.- Nhắc nhở tư­ thế ngồi viết.- Đọc cho HS viết .- Đọc cho HS soát lỗi . |  - Cả lớp lắng nghe.- HS viết bài.- Đổi vở soát lỗi. |
| *d) Chấm, chữa bài (5')*- GV chấm một số bài.- Chữa lỗi phổ biến. | - HS tự đối chiếu bài với SGK, tự sửa lỗi. |
| ***3. H­ướng dẫn HS làm bài tập chính tả (5')***+ Bài tập 1:- Cho HS đọc yêu cầu bài tập.- Treo bảng nhóm chữa bài. | - 1 HS đọc.- HS làm bài vào VBT. 1 HS làm trên bảng nhóm. |
| + Bài tập 2:- Cho HS đọc yêu cầu bài tập.- Tổ chức cho HS làm bài rồi chữa bài. | - HS đọc thầm yêu cầu.- Thảo luận nhóm đôi- Các nhóm trình bày ýư kiến. |
| **4. Vận dụng- sáng tạo**:(1 phút) |
| - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai.  | - Lắng nghe và thực hiện. |

***5. Củng cố, dặn dò (2')***

- Nhận xét giờ học.

- Dặn HS hoàn thành bài tập ở VBT, chuẩn bị bài sau.Người mẹ....

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2; ĐẠO ĐỨC**

**Hợp tác với những người xung quanh (tiết 1)**

**A. MỤC TIÊU:**

 - HS nắm được cách thức hợp tác với những người xung quanh và ý nghĩa của việc hợp tác.HS có kĩ năng hợp tác với bạn bè, mọi người trong các hoạt động học tập, lao động, sinh hoạt hằng ngày.

\* GDQTE: HS có quyền và trách nhiệm sẵn sàng hợp tác với những người xung quanh trong các hoạt động học tập, lao động, sinh hoạt hằng ngày.

 - Góp phần hình thành và phát triển cho học sinh các năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

 -Học sinh có thái độ tích cực trong hợp tác để hoàn thành các nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

**B. CHUẨN BỊ**: - Cây con, cuốc, ... để HS thực hành ở HĐ1.

 - Thẻ màu dùng cho HĐ3.

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

**1. HĐ 1: Khởi động.** (3’)

- Hãy kể những ngày và tên tổ chức dành riêng cho trẻ em và cho phụ nữ?

- Mời HS giới thiệu về người phụ nữ mà mình yêu quý nhất.

- GV- HS nhận xét, đánh giá.=> GT bài.

|  |  |
| --- | --- |
| ***2.HĐ2: Thế nào là hợp tác với những người xung quanh.(Lồng ghép TNST)*** (14-15’)***\* Tiến hành cho HS trải nghiệm sáng tạo:*** - Chia lớp thành 4 tổ xếp thành 4 hàng tập trung tại sân trường.- GV giao nhiệm vụ cho mỗi tổ trồng cây ở một bồn cây trong thời gian 10’. Y/c cây sau khi trồng xong phải ngay ngắn, thẳng hàng.- GV theo dõi, hỏi HS các tổ về cách phân công, phối hợp giữa các bạn khi trồng cây, trình tự trồng,...- Hết thời gian, GV yêu cầu các tổ thu dọn đồ dùng, rửa chân tay và tập hợp thành 4 hàng theo tổ mình.***\* Kết luận kiến thức qua HĐ trải nghiệm:***- Y/c đại diện từng tổ trình bày kết quả làm việc của nhóm mình theo nội dung:+ Cách tổ chức trồng cây.+ Nêu kết quả trồng cây của tổ mình.- Y/c HS các tổ nhận xét lẫn nhau về cách tổ chức và kết quả trồng cây của tổ bạn.+ Tổ nào có kết quả tốt nhất? Vì sao?- GV chốt, tuyên dương tổ biết cách phối hợp trồng cây đạt kết quả tốt nhất.- KL: Các bạn Tổ 1, 2, 3 đã biết cùng nhau làm công việc chung: người thì giữ cây, người thì lấp đất, ...Nhờ sự phối hợp đó mà cây trồng nhanh, ngay ngắn, thẳng hàng. Đó là biểu hiện của việc hợp tác với những người xung quanh.-Tổ 4 thì chia mỗi bạn 1 cây nên chưa cây nào trồng xong.Vậy rút ra KL: Hợp tác mang lại năng xuất và chất lượng công việc cao hơn.***3.HĐ3: Làm BT1/SGK*** (7-8’)- Mời HS đọc y/c và nội dung của bài tập 1.- GV y/c HS thảo luận nhóm đôi, nói cho nhau nghe việc làm nào thể hiện sự hợp tác với những người xung quanh.- Gọi đại diện các nhóm trình bày.⇒GVKL: Để hợp tác với những người xung quanh, các em cần phải biết phân công nhiệm vụ cho nhau, bàn bạc công việc với nhau, hỗ trợ, phối hợp với nhau trong công việc chung.***4.HĐ4: Làm BT2/SGK*** (6-7’)- GV lần lượt nêu các ý kiến, y/c HS bày tỏ thái độ qua các thẻ màu.- Mời HS giải thích lý do vì sao tán thành hoặc không tán thành với các ý kiến đó.- KL: + Tán thành với các ý kiến: a,d. **+** Không tán thành với các ý kiến: b,c.- GV chốt ý, rút ra Ghi nhớ SGK. | - HS xếp hàng theo 4 tổ.- Các tổ về vị trí được phân công và thực hiện: tổ trưởng điều khiển các bạn nhóm mình trồng cây.- HS trả lời theo cách thực hiện của tổ mình.- HS các tổ thực hiện theo yêu cầu của GV.- Tổ trưởng mỗi nhóm lần lượt trình bày, tổ khác lắng nghe:- Một số HS nhận xét lẫn nhau.- HS đưa ra ý kiến của mình.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại thế nào là hợp tác với những người xung quanh.- 1HS đọc BT, lớp đọc thầm.- HS làm việc theo nhóm đôi theo y/c của GV.- Đại diện 2-3nhóm trình bày.- Cả lớp nhận xét, bổ sung.- HS dùng thẻ màu để bày tỏ thái độ tán thành hay không tán thành.- Một số HS giải thích, lớp nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe.- 1-2HS đọc Ghi nhớ. |

**5. HĐ 5: Củng cố, dặn dò**: (2’)

- Em đã có việc làm nào ở nhà, ở trường thể hiện sự hợp tác với những người xung quanh?

- GDQTE: HS có quyền và trách nhiệm sẵn sàng hợp tác với những người xung quanh trong các hoạt động học tập, lao động, sinh hoạt hằng ngày.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Hợp tác với những người xung quanh (tiết 2)*.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3 ; HĐNGLL**

**Dọn vệ sinh nghĩa trang liệt sĩ.**

**ND do tổ chuyên môn tổ chức**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 20 tháng 12 năm 2022**

**BUỔI SÁNG- TIẾT 1*;* TOÁN**

**Giải toán về tỉ số phần trăm ( tiếp )**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - HS biết tìm một số phần trăm của một số.(Dạng 2) Vận dụng được để giải bài toán đơn giản về tính một số phần trăm của một số.(***Tập trung hướng dẫn HS cách tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.)***

 - Bồi dưỡng cho HS NL tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

 - Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Giáo án điện tử., SGK,...

- HS: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** (4')- Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm như­ thế nào?- GV nhận xét, đánh giá.=>GT bài.**2.Khám phá:Hư­ớng dẫn HS giải toán về tỉ số phần trăm.13-14':**- GV đọc VD ghi tóm tắt đề bài lên bảng.- Hư­ớng dẫn HS ghi tóm tắt các bư­ớc thực hiện từ đó đi đến cách giải như­ SGKTr 76. \* Dạng bài tập này có đặc điểm gì?\* Các bước giải? |  - 2 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- Vài em đọc lại VD.- HS thực hiện các bư­ớc GV hướng dẫn.- HS phát biểu lại quy tắc. - Cho biết A =100%, tìm n% của A.B1: Tìm 1%: (A: 100)B2: Tìm n%: Lấy 1% x n |
| **3.Thực hành.17-18'**+ Bài 1:5-6'- Tổ chức cho HS làm bài rồi chữa bài.Số học sinh 10 tuổi:  32 x 7 : 100 = 24 ( học sinh ).Số học sinh 11 tuổi: 32- 24 = 8 ( học sinh ) Đáp số : 8 học sinh. | - HS đọc lư­ớt các bài tập.- HS làm bài cá nhân.- 2 HS chữa bài.- Nhận xét bài chữa.- HS nhắc lại cách tính tỉ số phần trăm. |
| + Bài 2:7'( Không YC HSKT)HD HS tìm hiểu bài - Cách giải. - YC HS làm bài vào vở.- GV chữa bài, nhận xét.- Chiếu bảng phụ chữa bài. - Chốt kết quả. | - Đọc yêu cầu bài tập.- HS suy nghĩ tìm cách làm- HS làm bài vào vở.- 1 HS chữa bài. Cả lớp NX- HS nhắc lại cách làm. |
| + Bài 3:7': ( Không YC HSKT)YC HS làm bài ,chữa và nhận xét..- H­ướng dẫn HS tìm số vải may quần. Sau đó tìm số vải may áo.- GV chữa bài. Nhận xét. | - HS đọc bài.- Tự trình bày bài vào nháp .- 1 HS chữa bài.- Lớp nhận xét. |
| **4. Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)** ( Không YC HSKT) |
| - Cho HS đặt đề bài rồi giải Tóm tắt37,5 % 360 em100% ? em | - HS nghe và thực hiện Bài giải Số HS của trường đó là:360 x100 ; 37,5 =960(em) Đáp số: 960 em |

**5. *Củng cố - Dặn dò*** *(2')*

- Giáo viên nhận xét tiết học.

- Dặn dò: Về nhà xem lại các bài tập đã làm trên lớp, chuẩn bị bài sau:LT.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2 ; LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Tổng kết vốn từ**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Tổng kết, hệ thống từ ngữ nhằm củng cố vốn từ cho học sinh.Tìm được một số từ đồng nghĩa và trái nghĩa với các từ: nhân hậu, trung thực, dũng cảm, cần cù (BT1). Tìm được những từ miêu tả tính cách con người trong bài văn "cô Chấm" (BT2).

 - Giúp học sinh bồi dưỡng năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 - Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: -Phiếu học tập, bảng nhóm.

- HS: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ 1: Khởi động: (4’)**- Thế nào là đồng nghĩa, trái nghĩa ? Cho ví dụ.- GV nhận xét, đánh giá=> GT bài..***2. Thực hành : 30-32'*** *Bài tập 1:*- Giúp HS nắm vững yêu cầu BT1 - Nhận xét, chốt kết quả đúng.+Từ đồng nghĩa với từ nhân hậu: nhân ái, nhân từ, nhân đức...+Từ trái nghĩa với từ nhân hậu: bất nhân , độc ác, tàn nhẫn, tàn bạo....*Bài tập 2:* ( Không YC HSKT)- GV treo bảng phụ chép bài tập 2.- Gọi HS đọc.- Cho HS làm bài độc lập. - Treo bảng nhóm chữa bài: GV nhận xét, chốt kết quả đúng. Cô Chấm có tính cách trung thực, thẳng thắn,chăm chỉ, giản dị, giàu tình cảm, dễ xúc động... - GV chấm bài, nhận xét. | - 2 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS đọc nội dung BT1. - Thảo luận nhóm đôi, làm phiếu.- Nêu kết quả.- Đọc lại bài làm - chữa bài nếu bài làm sai.- HS đọc nội dung BT2.- HS làm bài cá nhân vào vở.- 1 em làm bài trên bảng nhóm.- Nêu ý kiến. Nhận xét.- HS nhắc lại.- Đọc lại bài làm – chữa bài nếu bài làm sai. |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)** ( Không YC HSKT) |
| + Em có nhận xét gì về cách miêu tả tính cách cô Chấm của nhà văn Đào Vũ ? | + Nhà văn không cần nói những tính cách của Chấm mà chỉ bằng những chi tiết, từ ngữ đã khắc hoạ rõ nét tính cách của nhân vật. |

***4. Củng cố, dặn dò (2’)***

- GV nhận xét tiết học.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau:Tổng kết vốn từ.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3; LỊCH SỬ**

**Hậu ph­ương những năm sau chiến dịch Biên giới**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - HS biết đ­ược mối quan hệ giữa tiền tuyến và hậu phư­ơng.Vai trò của hậu ph­ương đối với cuộc kháng chiến chống Pháp xâm l­ược. Trình bày tóm tắt tình hình hậu phương của ta trong những năm sau chiến Biên giới.

 - Phát triển cho HS các năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

 - GDQP-AN: Giúp học sinh hiểu được vai trò to lớn của hậu phương trong cuộc kháng chiến. Qua đó, GD HS có ý thức trân trọng, tự hào về truyền thống yêu n­ước, bất khuất của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG:**

 - GV: Phiếu học tập của HS.Các hình minh họa trong SGK. Các t­ư liệu khác hậu phương của ta sau chiến dịch biên giới

 - HS: SGK, vở

**III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động:(4')**

- Trận đánh tiêu biểu nhất trong chiến dịch Biên giới thu -đông 1950 diễn ra ở đâu?

- Hãy thuật lại trận đánh ấy?

- GV nhận xét, giới thiệu bài.

***2. Khám phá:32'***

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Làm việc cả lớp .6-7'**- GV treo ảnh hình 1, 2, 3 Tr 35 - 36 SGK cho HS quan sát và tìm hiểu các câu hỏi trong SGK. | - HS đọc toàn bài, nghiên cứu các câu hỏi trong SGK. |
| **\*Làm việc theo nhóm và cả lớp**. **9-10'**- GV chia lớp làm 3 nhóm mỗi nhóm thảo luận các nhiệm vụ. 1.Tìm hiểu về đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 của đảng? 2. Tìm hiểu về đại hôi chiến sĩ thi đuavà cán bộ gư­ơng mẫu toàn quốc? 3. Tinh thần thi đua kháng chiến của đồng bào ta đư­ợc thể hiện qua các mặt?- GV chốt ý chính. | - Các nhóm thảo luận câu hỏi trong SGK. - Đại diện nhóm trình bày kết quả, mỗi nhóm 1 ý.- Các nhóm bổ sung. |
| **\*Làm việc cả lớp 7-9':.**-Tình hình kinh tế ,chính trị,văn hoá giáo dục của hậu ph­ương ta trong những năm 1951-1952 như­ thế nào ?-GV chốt lại và ghi bảng. | - HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi. |
| **\* Làm việc cả lớp . 7-8':**GDQP-AN; ?Em hiểu hậu phương là gì? Có nhiệm vụ gì?- GV kết luận về vai trò của hậu phư­ơng đối với cuộc kháng chiến chống thực đân Pháp.- Kể tên một anh hùng đ­ược tuyên d­ương trong đại hội chiến sĩ thi đuavà cán bộ g­ương mẫu toàn quốc (5 - 1952) mà em biết và cảm nghĩ của em về ng­ười anh hùng đó?- GV kết luận chung.- YC HS đọc phần ghi nhớ ( SGK ) | HS nêu vai trò to lớn của hậu phương.- Vài em nêu- Lớp nhận xét – Bổ sung.- Vài em đọc phần tóm tắt nội dung bài trong SGK. |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)** |
| - Nêu tên một số anh hùng trong cuộc kháng chiến về các lĩnh vực.( Ở địa phương càng tốt) | - HS nêu |

***4. Củng cố - dặn dò : (2')***

- GV tóm tắtbài.

- Nhận xét giờ học.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: THỂ DỤC**

 **Đ/C Điệp soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU- TIẾT 1: KĨ THUẬT**

**Đ/C Mến soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: TIẾNG ANH**

**Đ/C Hạnh soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: TIẾNG ANH**

**Đ/C Hạnh soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 21 tháng 12 năm 2022**

**BUỔI SÁNG- TIẾT 1*:*** **TOÁN**

 **Luyện tập**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Nắm chắc cách tìm tỉ số phần trăm của một số. Vận dụng thành thạo trong giải toán.

 - Hình thành và phát triển cho HS NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo,NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học

 - Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Giáo án điện tử Bảng quy tắc nhân.

- Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, vở viết

**III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (4')** - Nêu cách tìm tỷ số phần trăm của hai số?- GVcùng HS nhận xét, đánh giá.=> GT bà**2. Thực hành****\*** **Củng cố dạng toán tìm 1 số phần trăm của 1 số.**- Bài 1: 6-7'- Cho HS đọc yêu cầu bài và làm bài vào vở.- Tổ chức cho HS làm bài rồi chữa bài.- Lư­u ý học sinh tránh máy móc vận dụng quy tắc**\* Củng cố giải toán có lời văn liên quan đến tìm một số phần trăm của 1số.**+ Bài 2:8'( Không YC HSKT)- Cho HS đọc yêu cầu bài và làm bài.- Treo bảng nhóm chữa bàì. Đáp số : 42 kg- GV chốt lời giải đúng.- HD kiểm tra chéo bài.+ Bài 3**:**8-9'( Không YC HSKT)- Cho HS tìm hiểu bài bằng hình thức HS hỏi - HS trả lời.- YC HS làm bài vào vở.- Chữa bài. Đáp số ;54m2- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.+ Bài 4: 9': - GV tổ chức cho HS làm bài.- Gọi HS đọc đầu bài.- GV h­ướng dẫn HS tính 1 phần trăm của 1200cây rồi tính nhẩm 5 phần trăm của 1200cây... |   - 2 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS đọc YC bài.- HS làm bài cá nhân.- 2 HS chữa bài.- Nhận xét bài chữa.- Nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm của 1số.- 2- 3 em đọc yêu cầu bài tập.- HS thảo luận nhóm đôi, trình bày bài làm trên bảng - Chữa bài. Cả lớp nhận xét.- HS nêu cách giải- Đổi vở KT chéo rồi nhận xét- HS đọc YC.- HS đọc thầm bài tập.- Tự làm bài vào vở.- 1 HS chữa bài. - Lớp nhận xét..- HS đọc bài.- Thảo luận nhóm đôi - Tự trình bày bài vào nháp.- 1 chữa bài.- Nhận xét, đánh giá. |

|  |
| --- |
| **3. Vận dụng- sáng tạo:(1 phút)**( Không YC HSKT) |
| - Về nhà tự nghĩ ra các phép tính để tìm một số phần trăm của 1 số. | - HS nghe và thực hiện. |

 *4.* ***Củng cố - Dặn dò******(2')***

- Cho HS nhắc lại các nội dung chính của bài học.

- Về nhà xem lại các bài đã làm trên lớp, chuẩn bị bài sau:Giải toán % tiếp.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2; TẬP ĐỌC**

**Thầy cúng đi bệnh viện**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Phê phán cách chữa bệnh bằng cúng bái, khuyên mọi người chữa bệnh phải đi bệnh viện. Trả lời được các câu hỏi SGK; Nghe , ghi và trình bày lại được ND chính của bài.. Biết đọc diễn cảm bài văn.

 - Bồi dưỡng và phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 - Giáo dục HS có ý thức tự giác trong học tập.Có ý thức thực hiện và vận động người thân bài trừ mê tín dị đoan nếu có trong gia đình, địa phương mình.

\*GDQP-AN: Giúp học sinh hiểu rõ: Đại đoàn kết dân tộc tạo nên sức mạnh to lớn bảo vệ tổ quốc. Việc nâng cao nhận thức của các dân tộc vùng biên là góp phần tăng cường sức mạnh dân tộc, làm vững chắc thêm phên giậu Tổ Quốc.

**II. ĐỒ DÙNG:**

-GV: - Tranh minh hoạ cho bài tập đọc. Bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, vở viết. Đọc bài trước ở nhà.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (4')**- Đọc và nêu nội dung bài “thầy thuốc như­ mẹ hiền”?- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.=> GT bài.**2. Luyện đọc (12')**- Gọi 1 HS đọc bài một lư­ợt.- GV nhận xét sơ bộ HS đọc trư­ớc lớp.- Cho cả lớp quan sát tranh minh hoạ bài văn.- Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn văn.- GV ghi bảng từ sai tiêu biểu và sửa cho HS. | - 2 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- 1 HS đọc.- Cả lớp đọc thầm theo bạn.- Quan sát tranh.- HS đọc nối tiếp lượt 1 - 2.- Lớp nhận xét, sửa sai. |
| - GV giúp HS hiểu nghĩa các từ trong bài. - Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 3.- Gọi HS đọc theo cặp.- Gọi HS đọc cả bài.- GV đọc diễn cảm toàn bài. | - HS đọc đoạn lần 3.- HS luyện đọc theo cặp- HS đọc 2 vòng.- 1 HS đọc to.- Lớp theo dõi. |
| **3. Tìm hiểu bài (10')** ( Không YC HSKT)- Cho HS đọc l­ướt toàn bài.- YC HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi - Hết thời gian, GV cho HS nêu câu trả lời.- GV chốt nội dung bài: Phê phán cách chữa bệnh bằng cúng bái, khuyên mọi người chữa bệnh phải đi bệnh viện.GDQP-AN:Em thấy việc nâng cao nhận thức, trình độ văn hóa cho các dân tộc vùng biên có tác dụng gì?-GV nhận xét, chốt nội dung GDQP-AN | - HS đọc.- Thảo luận nhóm đôi- Trình bày ý kiến.- HS nghe, nhận xét và ghi lại ND bài, sau đó nhắc lại.-HS liên hệ trả lời. |
| **4. *Đọc diễn cảm, học thuộc lòng* (12')**- Cho HS đọc nối tiếp đoạn của bài.- GV chọn đọc diễn cảm phần 3+4.- GV treo bảng phụ h­ướng dẫn lại cách đọc - Thi đọc diễn cảm đoạn văn tr­ước lớp.- GV và HS nhận xét bình chọn HS đọc hay  | - HS đọc nối tiếp từng đoạn - HS phát hiện cách đọc của GV. - Nêu cách đọc diễn cảm.- HS nêu.- Một số HS đọc - Đọc theo cặp- Thi đọc diễn cảm |
| **5. Vận dụng- sáng tạo:(**2 phút) |
| - Hiện nay ở địa phương em còn hiện tượng chữ bệnh bằng cúng bái nữa không? Nếu có em cần phải làm gì để mọi người từ bỏ hủ tục lạc hậu đó? | - HS nghe và thực hiện |

***6. Củng cố - Dặn dò*** *(2')*

- Đánh giá nhận xét tuyên dương ý thức học tập của học sinh.

- Dặn HS chuẩn bị giờ sau.Ngu Công Xã Trịnh Tường.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3;KỂ CHUYỆN**

**Kể chuyện đư­ợc chứng kiến hoặc tham gia.**

 ***Đề bài:*** ***Hãy kể chuyện về một buổi sum họp đầm ấm trong gia đình****.*

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 **-**Ôn lại lý thuyết thể loại truyện được chứng kiến hoặc tham gia. HS kể

đ­ược một câu chuyện về buổi sum họp đầm ấm trong gia đình theo gợi ý của SGK.

 -Bồi dưỡng cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 - Giáo dục ý thức tự giác trong học tập.Tình cảm yêu thương gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- HS: S­ưu tầm tranh ảnh minh hoạ về cảnh sum họp gia đình..

- GV- HS : Một số truyện có nội dung bảo vệ môi tr­ường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **1. Khởi động: (4')**- Gọi HS kể lại câu chuyện giờ tr­ước, nêu ý nghĩa câu chuyện.- GV nhận xét, đánh giá.=> GT bài  ***2. Hư­ớng dẫn HS kể chuyện ;****a- Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu YC của đề bài* và làm bài:10-12',- GV hư­ớng dẫn HS phân tích đề bài.- GV dùng phấn màu gạch chân những từ ngữ quan trọng ở phần gợi ý trên bảng phụ.- Lư­u ý: Câu chuyện các em kể không phải những câu chuyện em đọc trên sách báo mà là truyện em đã chứng kiến hoặc tham gia.-Sử dụng tranh ảnh cho học sinh quan sát làm gợi ý cụ thể cho các em về nội dung chuyện.- Cho HS đọc gợi ý SGK.- GV kiểm soát ND, lĩnh vực câu chuyện HS chuẩn bị. | - 2 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá. - HS đọc đề bài.- HS đọc nối tiếp các gợi ý- Một số HS giới thiệu về đề tài câu chuyện mình định kể.- Cả lớp viết dàn ý câu chuyện |
| *b - HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện: (*20-22') ( Không YC HSKT)+ Kể chuyện theo cặp:- GV đến các nhóm theo dõi giúp đỡ. | - HS kể chuyện trong nhóm đôi kết hợp trao đổi về nhân vật, ý nghĩa câu chuyện. |
| + Kể chuyện tr­ước lớp:- GV treo bảng phụ ghi tiêu chuẩn đánh giá.-Tổ chức bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, bạn có cách kể chuyện hay nhất.... - GV nhận xét chung. | - HS thi kể chuyện trư­ớc lớp.- Trao đổi về nội dung ý nghĩa câu chuyện. ( HS hỏi - HS trả lời)- Bình chọn. |
| **3. Vận dụng- sáng tạo: (3’)** |  |
| - Những buổi sum họp đầm ấm trong gia đình mang lại những lợi ích gì ? | - HS nêu |

 ***4- Củng cố dặn dò (***2')

- Nhận xét giờ học.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau: K/C đã nghe- đã đọc.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: THỂ DỤC**

**Đồng chí Điệp soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU- TIẾT 1: TIN HỌC**

**Đ/C Hương soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: MĨ THUẬT**

**Đ/C Đinh Hồng soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: ÂM NHẠC**

**Đ/C Mến soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 22 tháng 12 năm 2022**

**BUỔI SÁNG- TIẾT 1*;* TOÁN**

**Giải toán về tỉ số phần trăm (tiếp)**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - HS biết cách tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó. (Dạng 3).Vận dụng để giải một số bài toán đơn giản dạng tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó***.( Sửa thông tin bài 1/ 78 cho phù hợp )***

 - Góp phần hình thành và phát triển cho HS các năng lực: Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

 - Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG:**

-Giáo viên: Sách giáo khoa, Bảng phụ ghi ví dụ, ghi bài 1 sửa theo chương trình mới 2018.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (4')**- Chữa bài tập 2 trang 77. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.- GV GT bài.***2.Khám phá: 30-32'*** ***\*Hư­ớng dẫn HS giải toá*n về tỉ số phần trăm.14-15'**- GV đọc bài toán ví dụ và treo tóm tắt trên bảng phụ cho học sinh tiếp cận đề bài..- Yêu cầu hs so sánh tìm điểm khác biệt với bài trư­ớc (tìm 1 số khi biết 1 số phần trăm của nó).- Hư­ớng dẫn hs tìm các bư­ớc giải như­ SGK.- Dẫn dắt để HS khái quát hành quy tắc tìm 1 số biết 52,5 phần trăm của nó là 420. |  - HS làm nháp. 2 HS nêu bài làm. - Lớp nhận xét, đánh giá.- Vài em đọc lại VD.- Vài em nêu.- HS suy nghĩ tìm kết quả.- Vài em đọc kết quả.- Vài em phát biểu quy tắc. - HS nhắc lại quy tắc. |
| **3. Thực hành.15-17'**+ Bài 1:5-6'- GV treo đầu bài đã sửa:Số học sinh hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ của trường Tiểu học Ngọc Kỳ là 150 em, chiếm 25% số học sinh toàn trường. Hỏi trường Tiểu học Ngọc Kỳ có bao nhiêu học sinh? - Gọi HS đọc đầu bài.- Tổ chức cho HS làm bài rồi chữa bài.- GV chốt kết quả đúng.- Kết quả là 600 học sinh. | - 2 HS đọc đầu bài, 1 em lên bảng làm  - cả lớp làm vào vở.- Nhận xét bài làm bạn.- HS nhắc lại cách làm. |
| + Bài 2:5-6'( Không YC HSKT)- H­ướng dẫn HS cách làm.- YC HS làm bài vào vở.- GV chữa bài, nhận xét. - Treo bảng nhóm chữa bài.- Chốt kết quả đúng. | - HS đọc đầu bài.- HS làm vở. - 1 HS trình bày bài làm trên bảng. - Chữa bài. Cả lớp nhận xét.- HS nêu cách làm. |
| + Bài 3: 7-8': ( Không YC HSKT)- GV tổ chức cho HS làm bài chữa bài và nhận xét.- Hướng dẫn hs nhẩm nhanh kết quả theo h­ướng:10 phần trăm =1/10 vậy 5x10 = 50 (tấn). | - HS đọc bài.- Thảo luận nhóm đôi cách làm bài.- 1 HS chữa bài trên bảng.- Lớp nhận xét, đánh giá. |
| **4. Vận dụng- sáng tạo :(2 phút)** ( Không YC HSKT) |
| - Cho HS vận dụng để làm bài: *Biết rằng 25% số gạo trong kho là 485kg. Tính số gạo trong kho.*  | - HS làm bàiBài làmSố gạo trong kho là:485 x100 : 25 = 1940(kg)Đáp số: 1980kg gạo |

***5. Củng cố - Dặn dò******(2')***

- Cho HS nhắc lại các nội dung chính của bài học.

- Dặn dò: Về nhà xem lại các bài tập đã làm trên lớp, chuẩn bị bài sau:LT.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT 2; TẬP LÀM VĂN**

**Tả ng­ười : Kiểm tra viết**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 -Nắm chắc cấu tạo, bố cục một bài văn tả người.HS viết đư­ợc một bài văn hoàn chỉnh, thể hiện kết quả quan sát chân thực và có cách diễn đạt trôi chảy.

 -Góp phần bồi dưỡng cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 - Bồi d­ưỡng tâm hồn, cảm xúc, thẩm mĩ cho HS.

**II. ĐỒ DÙNG:**

-GV:Bảng phụ chép đề bài.

- HS:Vở, bút.Dàn bài chi tiết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (4')**- Trình bày cấu tạo văn tả ngư­ời.- GV nhận xét, đánh giá.=> GT bài**2. Thực hành**- Cho HS đọc 4 đề trong SGK trang 159.- GV nhắc học sinh nội dung kiểm tra( chọn 1 trong 4 đề để viết bài văn hoàn chỉnh).- GV giải đáp những thắc mắc của HS.- Cho HS làm bài kiểm tra. (25’)- GV bao quát, nhắc nhở chung. | - 2 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- 2 - 3 em đọc lại đề, nêu yc đề .- Vài em đề đã chọn .- HS nêu thắc mắc nếu có.- Vài em nêu lại cấu tạo 1 bài văn tả ng­ười.- Lớp nhận xét, bổ sung.- Cả lớp viết bài kiểm tra. |

|  |
| --- |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(2 phút)** |
| - Về nhà viết lại bài văn cho hay hơn. | - HS nghe và thực hiện. |

**4. Củng cố, dặn dò. (2')**

- Nhắc lại nội dung chính của bài.

- H­ướng dẫn HS chuẩn bị bài sau.Ôn tả người.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT 3: TIẾNG ANH**

**Đ/C Hạnh soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: TIẾNG ANH**

**Đ/C Hạnh soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU- TIẾT 1: HĐNGLL**

**Kỉ niệm 22/12**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ sáu ngày 23 tháng 12 năm 2022**

**BUỔI SÁNG- TIẾT 1 ; TOÁN**

**Luyện tập**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - HS nắm chắc đặc điểm nhận dạng, cách làm 3 dạng toán cơ bản về tỉ số phần trăm: Tính tỉ số phần trăm của 2 số. Tìm giá trị một số phần trăm của một số. Tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của của số đó. Nhận dạng chính xác, Vận dụng giải toán có liên quan tới 3 dạng cơ bản.( Tập trung vào 2 dạng đầu. Dạng 3 giới thiệu nếu thời gian cho phép.)

 **-** Bồi dưỡng cho HS NL tự chủ và tự học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

 - Giáo dục học sinh ý thức tự giác trong học tập.

**II. CHUẨN BỊ:**

-GV: Bảng nhóm.

- HS: SGK, vở.

**III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (4')**- Chữa bài tập 3 trang 78- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.=> GT bài.**2.** **Củng cố kiến thức về tỉ số%:9-10.**- Nêu 3 dạng toán về tỉ số phần trăm đã học ?- GV chốt kiến thức. |  - 2 HS chữa bài trên bảng. Lớp làm nháp.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS nêu- Lớp nhận xét, bổ sung.  |
| **3. Hư­ớng dẫn làm bài tập.**+ Bài 1:10- 11'.- Cho HS nêu yêu cầu bài và dạng toán.- Hư­ớng dẫn HS nhớ lại cách tìm tỉ số phần trăm của 2 số.- Tổ chức cho HS làm bài rồi chữa bài.- GV chốt kết quả đúng.- YC HS nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm của 2 số. | - HS nêu.- HS theo dõi.- HS làm bài cá nhân.- 3 HS chữa bài,- HS khác nhận xét.- HS nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm của 2 số. |
| + Bài 2:10-11' .( Không YC HSKT)- Gọi HS đọc YC bài tập.- Hư­ớng dẫn Hs nhớ lại cách tìm tỉ số phần trăm của 1 số. - Treo bảng nhóm chữa bài. - GV chốt kết quả.Kết quả: Phần a:29,1. Phần b :900 000 đồng.  | - HS đọc yêu cầu bài tập.- HS thảo luận nhóm bàn cách làm bài. - Trình bày bài làm trên bảng nhóm.- Chữa bài. - Cả lớp nhận xét, đánh giá.- Nêu cách làm. |
| + Bài 3:( HD HS làm nếu còn thời gian)- Hư­ớng dẫn HS nhớ lại cách tìm 1số biết tỉ số phần trăm của nó. - YC HS làm bài vào vở.- Chữa bài, Nhận xét, chốt kiến thức.**4. Vận dụng- sáng tạo:3'**Em đã giải được bao nhiêu bài toán trong tiết học( So với tổng số bài trong SGK của tiết học) | - Thảo luận nhóm đôi cách làm bài.- Tự trình bày bài vào vở.- 1 HS chữa bài.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS nhắc lại cách làm.- HS thống kê, tính và báo cáo. |

***5. Củng cố - Dặn dò******(1')***

- Cho HS nhắc lại các nội dung chính của bài học.

- Nhận xét tiết học

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2*;* TẬP LÀM VĂN**

 **Ôn văn tả người** *(Thay cho bài làm biên bản một vụ việc.)*

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 -HS viết đư­ợc một bài văn hoàn chỉnh, thể hiện kết quả quan sát chân thực và có cách diễn đạt trôi chảy. Rèn kĩ năng viết văn cho HS.

 - Góp phần bồi dưỡng cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

 - Bồi d­ưỡng tâm hồn, cảm xúc, thẩm mĩ cho HS.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Bảng phụ ghi đề bài thay thế theo chương trình mới 2018

- Vở, bút..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (4')**- Trình bày cấu tạo văn tả ngư­ời.- GV nhận xét, đánh giá.**2. Thực hành:*****a. Giới thiệu bài. (1')*** ***b. Hư­ớng dẫn HS tìm hiểu YC đề.******(7').***Cho HS đọc đề (GV treo bảng phụ).Viết một đoạn văn Tả lại hình bóng thân thương của mẹ em.- Đề bài thuộc thể loại gì? Kiểu bài gì?- Trọng tâm miêu tả là gì?- GV giải đáp những thắc mắc của HS.***c. Cho HS viết bài. (20’)***- GV bao quát, nhắc nhở chung.-Tổ chức cho các em trình bày miệng bài làm của mình trước lớp và cả lớp nhận xét,bổ sung. | - 2 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- 2 - 3 em đọc lại đề, yêu cầu của đề.-HS trả lời.- HS nêu thắc mắc nếu có.- Vài em nêu lại cấu tạo 1 bài văn tả ng­ười.- Lớp nhận xét, bổ sung.- Cả lớp viết bài vào vở.-Tổ chức trình bày bài và nhận xét. |
| **3. Hoạt động sáng tạo:(**1 phút) |
| - Về nhà viết đoạn mở bài bài văn trên theo kiểu gián tiếp. | - HS nghe và thực hiện. |

***4. Củng cố, dặn dò. (2')***

- Nhắc lại nội dung chính của bài.

- H­ướng dẫn HS chuẩn bị bài sau: Trả bài.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: TIN HỌC**

**Đ/C Hương soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: HĐTT**

**Sinh hoạt lớp**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Học sinh nắm được những ưu, khuyết điểm của mình cũng như tập thể lớp trong tuần 16 và biết hướng sửa chữa trong tuần 17. Biết công việc tuần 17 và thực hiện cho tốt.

 -Góp phần hình thành và phát triển cho HS năng lực tự chủ , tự đưa ra quyết định, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;

 - Giáo dục ý thức tự rút kinh nghiệm và rút kinh nghiệm cho bạn; Tự hào về truyền thống QĐNDVN.Có trách nhiệm trong công tác đền ơn đáp nghĩa.

**II- ĐỒ DÙNG:**

- GV: ND sinh hoạt..

- HS: Ban cán sự chuẩn bị các ND báo cáo. Lớp phó LĐ chuẩn bị các ND nhận xét về HĐthăm viếng, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ.

**III- HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1 – Kiểm điểm nề nếp tuần 16 (13’)**

- Lớp sinh hoạt văn nghệ.

- Cán bộ HĐ tự quản nhận xét những ưu, khuyết điểm của lớp cũng như từng cá

nhân trong tuần qua.

- HS khác phát biểu ý kiến.

 - GVchốt lại ý chính.

+ Nề nếp:

………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………..……...……………………………………………………………………………….................................................................................................................+ Học tập: ………………………………………………………………………………..................................................................................................................................................................………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

+ Lao động, thể dục vệ sinh:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..................................................................................................................................................................……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................................................................................................

+ Múa hát sân trường:

………………………………………………………………………………..................................................................................................................................................................…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................................................................................................**2. Công tác tuần17 (7’)**

- Tiếp tục thực hiện tốt mọi nề nếp mà nhà trường đề ra

- Thi đua học tập và làm theo tấm gương anh bộ đội Cụ Hồ. Chuẩn bị ôn tập cuối học kỳ I.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BUỔI CHIỀU- TIẾT 1*;* LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

 **Tổng kết vốn từ**

**A - YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - HS biết kiểm tra vốn từ của mình theo các nhóm từ đồng nghĩa đã cho (BT1). Đặt được câu theo YC của BT2, BT3.

 -Góp phần hình thành và phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ.

 - Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**B. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Phiếu học tập; Bảng nhóm.

- HS: Xem trước bài( Có thể ;làm VBT), vở. SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (4’)**- Thế nào là đồng nghĩa, trái nghĩa ? Cho ví dụ.- GV nhận xét, đánh giá=> GT bài..***2. Thực hành: 31’***  *Bài tập 1:*- GV hư­ớng dẫn HS nắm yêu cầu bài tập. - Nhận xét, chốt kết quả đúng. Câu a: Các nhóm đồng nghĩa:+ Đỏ - điều ***–*** son + Hồng - đào+Trắng ***–*** bạch + Xanh ***–*** biếc ***–*** lụcCâu b: + Bảng màu đen gọi là bảng đen ... | - 2 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS đọc nội dung BT1. - Thảo luận nhóm đôi làm phiếu.- Nêu kết quả. |
|  *Bài tập :*- Cho HS đọc bài theo nhóm bàn. - GV nhận xét - Đánh giá.- GV treo bảng phụ ghi những nhận định quan trọng của Phạm Hổ.HS làm phiếu. | - HS đọc nội dung BT2.- Đọc bài nhóm bàn.- Nêu ý kiến. Nhận xét.- HS giải thích cách làm. |
| *Bài tập 3:* - GV treo bảng phụ.- HD HS làm bài. L­ưu ý HS chỉ cần đặt một câu ở mỗi nội dung.- GV bao quát chung. GV NX, đánh giá. | - HS đọc BT3.- HS làm vào VBT.- Vài HS đọc bài làm.– Nhận xét, bổ sung. |
| **3. Hoạt động sáng tạo:(**1 phút) |
| - Viết một đoạn văn trong đó có sử dụng từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa để tả về hình dáng của một bạn trong lớp. | - HS nghe và thực hiện |

***4. Củng cố, dặn dò (2’)***

- HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ của bài học.

- GV nhận xét tiết học.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2; ĐỊA LÍ**

**Ôn tập**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - HS biết hệ thống hoá các kiến thức đã học về dân cư­, các ngành kinh tế của nư­ớc ta ở mức độ đơn giản. Biết một số đặc điểm chính của các yếu tố tự nhiên như địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng.Chỉ trên bản đồ một số thành phố, trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn của nước ta. Nêu tên và chỉ được một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ.

 - Bồi dưỡng cho HS năng lực tư chủ , tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo; Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử; tìm tòi và khám phá Lịch sử; vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

 - GD HS ý thức tích cực học tập, ham tìm hiểu địa lí, nắm vững chủ quyền.

**II. ĐỒ DÙNG:**

-GV: Phiếu học tập của HS.Bản đồ Hành chính Việt Nam.

-HS:SGK,vở. -

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:(4')**- Th­ương mại gồm những hoạt động nào ?- Nêu những điều kiện thuận lợi để phát triển ngành du lịch ?- GV nhận xét, đánh giá.**2. Thực hành****\*Làm việc cá nhân.9-10'**- Cho HS nhớ lại toàn bộ các kiến thức đã học .- GV theo dõi, giúp đỡ HS. | - 2 HS trả lời. - Lớp nhận xét, đánh giá.- HS xem lại các bài đã học |
| **\* Làm việc theo nhóm.10-12': GV tạo nhóm 4**- Cho các nhóm quan sát bản đồ kinh tế Việt Nam và thảo luận từng câu hỏi trong SGK trang101. - GV chốt ý chính. | - Các nhóm thảo luận câu hỏi trong SGK. - Đại diện nhóm trình bày.- Các nhóm bổ sung.- HS nhắc lại. |
| **\* Làm việc theo nhóm 4. 11-12'**- Gọi các nhóm trình bày kết quả.- GV hỏi theo hệ thống câu hỏi đã thảo luận.- GV nhận xét ***–*** Chốt | - HS các nhóm nối tiếp nhau trả lời câu hỏi.- Lớp nhận xét, bổ sung.- HS nhắc lại. |
| **3.Vận dụng- sáng tạo:(1phút)** |
| - Chúng ta cần phải làm gì để giữ gìn, bảo vệ biển đảo quê hương ? | - HS nêu |

***4. Củng cố - dặn dò : (2')***

- HS đọc phần tóm tắt lại nội dung bài ôn.

- Nhận xét giờ học.H­­ướng dẫn HS chuẩn bị bài sau: Ôn tập cuối kỳ.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: KHOA HỌC**

**Tơ sợi**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Sau giờ học, học sinh biết đ­ược: Một số tính chất cơ bản của tơ sợi.Nêu đư­ợc một số công dụng, cách bảo quản đồ dùng bằng tơ, sợi. Phân biệt sợi tơ nhân tạo và sợi tơ tự nhiên.

 -Giúp HS nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụngkiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

 - Giáo dục ý thức giữ gìn các đồ dùng bằng tơ sợi và các kĩ năng: Kĩ năng quản lý thời gian trong quá trình thí nghiệm, kĩ năng bình luận về cách làm và các kết quả quan sát, kĩ năng giải quyết vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG:**

-GV: Một số vật dụng bằng tơ sợi

- Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, vở viết. Một số vật dụng bằng tơ sợi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: (4’).** - Nêu tính chất cơ bản của chất dẻo? - GV nhận xét, đánh giá, GT bài. **2. Khám phá:**\***Quan sát và thảo luận.13-15'**- Mục tiêu: Giúp HS nói đư­ợc 1 số sản phẩm ra từ tơ sợi và nguồn gốc của tơ sợi.- Cách tiến hành: Cho HS Quan sát các đồ vật thông thư­ờng các tranh ảnh trong SGK để tìm hiểu 1 số loại sản phẩm làm ra từ tơ sợi, nguồn gốc của tơ sợi.- GV kết luận: SGK. **\*Thực hành và xử lí thông tin:18-19'**- Mục tiêu: HS nêu đ­ược t/c, công dụng và cách bảo quản các đồ dùng bằng tơ sợi.- Cách tiến hành- GV lần lư­ợt đốt 1 số mẫu tơ sợi tự nhiên và tơ sợ nhân tạo.- Cho HS đọc thông tin, quan sát thí nghiệm, hoàn thành bảng trong SGK /67.- Nêu công dụng của tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo?- Nêu cách bảo quản các sản phẩm làm ra từ tơ sợi?- GV kết luận: Phần bạn cần biết. | - 2 HS trả lời.- Lớp nhận xét, đánh giá.- Cả lớp quan sát. Làm việc theo nhóm, thảo luận về các sản phẩm làm ra từ tơ sợi nói đến trong các hình và nguồn gốc của tơ sợi.- Đại diện nhóm lên trình bày ý kiến nhóm mình - Các nhóm khác nhận xét ***–*** Bổ sung.- HS nhắc lại kết luận.- Cả lớp quan sát hiện t­ượng xảy ra hoàn thành bảng trong SGK.- Làm việc cá nhân.- HS lần l­ượt trả lời từng câu hỏi.- HS nhắc lại kết luận. |
| **3.Vận dụng- sáng tạo: ( 2phút)** |
| - Em làm gì để bảo quản quần áo của mình được bền đẹp hơn ? | - HS nêu |

***4.. Củng cố - Dặn dò*** *(2****’****).*

- GV tóm tắt lại bài .

- Về học bài + Tìm hiểu bài 33.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**DUYỆT GIÁO ÁN***:*

**----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 3;** **TOÁN \***

 **Luyện tập tính tỷ số %(Dạng 1)**

 **A. MỤC TIÊU**

- Củng cố cho HS khái niệm tỉ số phần trăm của 2 số ( cách đọc ,viết).

- Rèn kĩ năng tìm tỉ số phần trăm của 2 số , vận dụng vào giải toán tìm tỉ số phần trăm.

- Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**B. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

A. KIểM TRA BàI Cũ (4')

- ? Nêu cách tìm tỉ số phần trăm của 2 số ?

B. BàI MớI ;

***1. Giới thiệu bài*** *(1')*

***2. Hư­ớng dẫn HS ôn tập*** *;*

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1** : **Củng cố kiến thức về tỉ số phần trăm**.-?Nêu cách tìm tỉ số phần trăm của 2 số? |  -Vài em nêu.  |
| HĐ 2 : H­ướng dẫn làm bài tập. *-* GV cho HS làm lần l­ượt các bài tập rồi chữa bài.Sau mỗi bài GV giúp HS nhớ lại các kiến thức có liên quan đến bài tập.+ Bài 1:Viết các phân số sau d­ưới dạng PSTP, tìm tỉ số phần trăm rồi đọc số đó. a. 2/25 b . 4/5 c. 3/4- Tổ chức cho HS làm bài rồi chữa bài.+ Bài 2:Điền tiếp vào chỗ chấm trong cách phát biểu sau:Muốn tìm tỉ số phần tăm của 2 số ta làm 2 b­ước:- Bước 1. tìm th­ương của 2 số đó d­ưới dạng...- Bư­ớc 2. nhân nhẩm thư­ơng tìm đ­ược với ....và viết thêm kí hiệu .....vào bên.....tích tìm đ­ược. - Cho HS tìm hiểu bài bằng hình thức HS hỏi - HS trả lời.- Chữa bài.- HD chấm chéo bài. | - HS làm bài cá nhân.- 2 HS chữa bài.- Nhận xét bài chữa.- Nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm của 2 số.- HS đọc thầm bài tập.- Tự làm bài vào vở.- 1 HS chữa bài. Lớp NX.- Đổi vở chấm chéo. |
| + Bài 3:-Tìm tỉ số phần trăm của 2 số .1. 54 và 90
2. 45 và 125
3. 25,5 và 4,2

- Treo bảng nhóm chữa bài. | - Đọc yêu cầu bài tập.- HS thảo luận nhóm bàn cách làm bài. Trình bày bài làm trên bảng nhóm.- Chữa bài. Cả lớp NX.- Nêu cách làm. |
| + Bài 4:: **Chỉ YC HSKT tính diện tích.**Một mảnh đất HCN có chiều dài 25m , chiều rộng bằng 3/5 chiều dài .Ngư­ời ta định xây nhà và chỗ để xe tổng cộng là 112,5 m2. Phần còn lại dùng để làm v­ườn .Tính tỉ số phần trăm giữa diện tích để làm vư­ờn so với diện tích của mảnh v­ờn.- GV chấm bài. NX. | - HS đọc bài.- Thảo luận nhóm đôi cách làm bài.- Tự trình bày bài vào vở.- 1 HS chữa bài.- Nhận xét. |

***c. Củng cố - Dặn dò (2')***

- Cho HS nhắc lại các nội dung chính của bài học.

- Dặn dò: Về nhà xem lại các bài tập đã làm trên lớp, chuẩn bị bài sau.